

Bản án số: 192/2021/HSST

Ngày 27/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh;

Bà Nguyễn Thị Hải Yến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1994 tại Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân B, xã Quang T, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (c) và bà Nguyễn Thị Đ; Chồng: Nguyễn Văn T; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án:

1. Bản án số x/2019/HSST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

2. Bản án số x/2019/HSST ngày 24/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số x/2019/HSST ngày 28/5/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù, bản án chưa được xóa.

3. Bản án số x/2019/HSST ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số x/2019/HSST ngày 24/7/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù, bản án chưa được xóa.

4. Bản án số x/2019/HSST ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số x/2019/HSST ngày 17/9/2019 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm tù, bản án chưa được xóa.

5. Bản án số x/2019/HSST ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

6. Bản án số x/2019/HSST ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

7. Bản án số x/2020/HSST ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

8. Bản án số x/2020/HSST ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

9. Bản án số x/2020/HSST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

10. Bản án số x/2020/HSST ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

11. Bản án số x/2020/HSST ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

12. Bản án số x/2020/HSST ngày 11/09/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

13. Bản án số x/2020/HSST ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa.

14. Bản án số x/2021/HSST ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 19 (mười chín) năm tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 03/2021/QĐ-CA ngày 08/6/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù, bản án chưa được xóa.

Tiền sự: Ngày 26/3/2014 Công an thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt);

Nhân thân: Không;

Bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số x/2021/HSST từ ngày 11/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Khối x, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn Ninh M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn Hương Đ, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

4. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn Ninh M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9h00 ngày 29/6/2021, H điều khiển xe máy Honda Dream, BKS: 88S3 – 6279 từ nhà đến xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Trịnh Thị L, H phát hiện mở cổng, cửa không khóa, H dựng xe máy ở đầu ngõ rồi đi vào phòng khách thấy anh Nguyễn Chí T (chồng chị L) đang nằm ngủ, H tiếp tục đi vào gian buồng thì thấy 01 chiếc ví màu nâu đen để ở gần đầu giường, H mở ví lấy tiền. Đúng lúc đó, chị L phát hiện đã giăng lại số tiền 3.x0.000 đồng và chiếc ví, H bỏ chạy ra đến đầu ngõ thì bị bắt giữ.

Vụ thứ hai: Khoảng 06h00 ngày 30/6/2021, H điều khiển xe máy Yamaha Novo, BKS: 29Z1 – 051.70 từ nhà đến thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nhằm mục đích trộm tài sản. Đến khoảng 07h00 cùng ngày, H phát hiện nhà anh Nguyễn Đức H không khóa cổng. H để xe máy bên ngoài rồi mở cổng đi vào phòng khách nhưng không thấy có tài sản gì, H vào phòng ngủ gần phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 08 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng giấu vào túi quần bên phải. H tiếp tục sang phòng ngủ cạnh lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng giấu vào túi quần bên trái rồi về nhà. Sau đó H mang 03 điện thoại trên ra Cửa hàng điện thoại Mai An Mobile bán cho anh Nguyễn Trọng An được 1.900.000 đồng. Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh H đã xem lại camera biết H là người trộm cắp điện thoại nên đã tìm đến nhà H đòi điện thoại, H đưa anh H đến Cửa hàng MA Mobile H trả anh An 1.900.000 đồng để lấy lại 03 điện thoại trả cho anh H.

Tại kết luận định giá tài sản số 114/KL – HĐĐGTSTT ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Sóc Sơn kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng dung lượng 64Gb trị giá 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng dung lượng 64Gb trị giá 1.067.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng trị giá 733.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 5.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 13h30 ngày 10/7/2021, H điều khiển xe máy Yamaha Novo, BKS: 29Z1 – 051.70 từ phòng khám Đa khoa Đ về nhà. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại thôn Hương Đ, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội thấy không khóa cổng, H dựng xe ở ngoài rồi đi vào trong nhà. H quan sát thấy chị T đang ngủ, tại vị trí cửa sổ cạnh giường có 01 điện thoại di động Oppo A37f màu hồng đang cắm sạc. H tiến lại gần, cầm điện thoại lên định rút sạc để trộm cắp thì chị T tỉnh dậy, giữ tay H và trình báo Công an giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 115/KL – HĐĐGTSTT ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Sóc Sơn kết luận: 01 điện thoại di động Oppo A37f màu hồng, bộ nhớ 2Gb trị giá 517.000 đồng.

Vụ thứ T: Khoảng 09h30 ngày 16/7/2021, H điều khiển xe đạp nhãn hiệu Wahama màu xanh từ nhà đến thôn Ninh M, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để trộm cắp tài sản. H phát hiện nhà anh Ngô Văn N không khóa cổng, H dựng xe ở ngoài cổng rồi đi vào nhà thấy anh N đang nằm ngủ trong phòng tại tầng 1, phía cuối giường có 01 điện thoại di động Iphone 7 32Gb màu đen đang sạc pin,

H tiên lại gần, dùng tay phải rút dây sạc và cầm điện thoại đi ra cửa thì bị anh N phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 126/KL – HĐĐGTSTT ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Sóc Sơn kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb màu đen trị giá 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Bị cáo không được giao đất nông nghiệp, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nhưng bị cáo có mượn ruộng của người khác để sản xuất nông nghiệp. Chồng bị cáo là Nguyễn Văn T trước đó có sử dụng ma túy, hiện bị bệnh nặng nên không làm được gì, toàn bộ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do bị cáo chịu trách nhiệm, vì vậy bị cáo thường đi đến các khu dân cư xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Từ ngày 29/6/2021 đến ngày 16/7/2021, bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu sinh hoạt trong gia đình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo biết mình sai và rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Trịnh Thị L khai (bút lục 237-238): Khoảng 9h20 ngày 29/6/2021, chị đi làm đồng về thì phát hiện bị cáo đang ở trên giường trong phòng ngủ, tay trái cầm ví, tay phải đang cầm tiền trong ví của chị, chị lao vào giằng lại được ví và số tiền 3.270.000 đồng, khi bị cáo bỏ chạy thì bị mọi người bắt giữ. Nay chị đã lấy lại được ví và tiền, không bị mất tài sản gì khác, chị không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là anh Nguyễn Đức H khai (bút lục 263-264): Khoảng 15h30 ngày 30/6/2021, anh ngủ dậy thì phát hiện bị mất 03 điện thoại gồm trộm 01 điện thoại di động Iphone 08 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng giấu vào túi quần bên phải. H tiếp tục sang phòng ngủ cạnh lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro. Sau khi xem lại camera, anh phát hiện bị cáo trộm cắp tài sản nên đã trình báo Công an, đồng thời tìm đến nhà bị cáo yêu cầu trả lại điện thoại. Sau đó, bị cáo đã ra Cửa hàng điện thoại MA chuộc lại 03 điện thoại trả cho anh. Anh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, đề nghị xử lý bị cáo trước pháp luật.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị T khai (bút lục 296-297): Khoảng 13h30 ngày 10/7/2021, chị đang ngủ trong phòng ngủ của gia đình thì tỉnh giấc, chị nhìn thấy bị cáo đang cầm điện thoại di động Oppo A37F màu hồng của chị, chị

lập tức giữ tay bị cáo và trình báo Công an giải quyết. Nay chị đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật.

Người bị hại là anh Ngô Văn N khai (bút lục 322-323): Khoảng 9h00 ngày 16/7/2021, anh đang ngủ trong phòng ngủ tại tầng 1 của gia đình thì nghe thấy tiếng động như có người vào nhà, anh tỉnh dậy nhìn thấy trên tay phải của bị cáo đang cầm 01 điện thoại di động Iphone 7, 32Gb màu đen của anh đi ra cửa. Anh quát to, bị cáo thấy vậy đưa lại điện thoại cho anh, anh không mất tài sản gì khác và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, đề nghị xử lý nghiêm hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều x, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Thị H mức án từ 39 đến 45 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 22 năm tù của Bản án số 79/2021/HSST ngày 25/6/2021, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 25 năm 03 tháng đến 25 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về tình tiết “Có tích chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự: Bị cáo H thực hiện 04 lần phạm tội nhưng 02 lần phạm tội liên tiếp nhau về mặt thời gian, 02 lần phạm tội sau có sự giãn cách về mặt thời gian. Bản thân bị cáo đã có 14 tiền án, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích, trong đó hai lần phạm tội gần nhất của bị cáo H là ngày 15/12/2020 và ngày 18/01/2021 đã bị xét xử theo bản án số 79/2021/HSST ngày 25/6/2021 của TAND huyện Sóc Sơn. Vì vậy Viện kiểm sát thấy không có căn cứ để xét xử bị cáo theo tình tiết “Có tích chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2021 đến ngày 16/7/2021, Trần Thị H đã liên tiếp thực hiện các hành vi sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 9h00 ngày 29/6/2021, tại nhà chị Trịnh Thị L ở Khối 9, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Trần Thị H lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị L đã lén lút vào phòng ngủ mở ví lấy 3.x0.000 đồng thì bị chị L phát hiện bắt giữ.

Vụ thứ 2: Khoảng 7h00 ngày 30/6/2021, tại nhà anh Nguyễn Đức H ở thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của gia đình anh H không khóa cổng, khóa cửa, Trần Thị H mở cổng vào phòng ngủ tại tầng 1 lấy 01 điện thoại di động Iphone 08 Plus, dung lượng 64Gb, màu trắng trị giá 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6, dung lượng 64Gb, màu trắng trị giá 1.067.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng trị giá 733.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 5.700.000 đồng.

Tiếp đó, khoảng 13h30 ngày 10/7/2021 tại nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn Hương Đình, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của gia đình chị T khi đi ngủ không khóa cổng, Trần Thị H vào nhà lấy 01 điện thoại di động Oppo A37F, dung lượng 2Gb, màu hồng trị giá 517.000 đồng thì bị chị T phát hiện, bắt giữ.

Vụ thứ 4: Khoảng 09h30 ngày 16/7/2021, tại nhà anh Ngô Văn N ở thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Trần Thị H lợi dụng sự sơ hở của anh N đã lấy 01 điện thoại di động Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.987.000 đồng.

Tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 14/7/2020 và Bản án số 79/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, các bản án chưa được xóa. Vì vậy hành vi của bị cáo lần này đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên tại bản án số x/2019/HSST ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội đã tuyên phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “Có tích chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau bản án này, bị cáo còn liên tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản bị xét xử bằng 10 bản án, bản án xét xử gần đây nhất là Bản án số 79/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Trong vụ án này, từ ngày 29/6/2021 đến ngày 16/7/2021, bị cáo liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Như vậy tính đến lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã hơn 5 lần trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo khai, do không có tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình, bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản, bị cáo không được giao đất sản xuất nông nghiệp mà chỉ mượn ruộng của các hộ dân để canh tác nhưng bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai của mình. Mặt khác, Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn xác minh tại UBND xã Quang Tiến nơi bị cáo cư trú thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chồng bị cáo được giao 01 tiêu chuẩn đất sản xuất nông nghiệp nằm trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tứ nhưng vợ chồng bị cáo không làm ruộng nên có đủ cơ sở xác định bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn thu nhập. Do đó bị cáo còn có tình tiết tăng nặng định khung “Có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội chỉ truy tố Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự mà không truy tố bị cáo với tình tiết “Có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong một thời gian ngắn, bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều x Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị truy tố, xét xử về cùng một loại tội “Trộm cắp tài sản”, các bản án chưa được xóa án và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành, nhưng bị cáo không coi đó làm bài học để sửa chữa, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, mà liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội thể hiện bản chất lười lao động, coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 79/2021/HSST ngày 25/6/2021 đã tổng hợp hình phạt theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 03/2021/QĐ – CA ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 22 năm tù, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa chấp hành. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự cần phải tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của Bản án số 79/2021/HSST ngày 25/6/2021 và bản án này.

Đối với anh Nguyễn Trọng A, khi mua điện thoại của H, anh A không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chị Trịnh Thị L, anh Nguyễn Đức H, anh Ngô Văn N, chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn thu giữ của H 01 xe máy Honda Dream, BKS 88S3-6279; 01 xe máy Yamaha Novo màu nâu - bạc, BKS: 29Z1 - 051.70; 01 xe đạp nhãn hiệu Wahana màu xanh và 03 điện thoại di động.

- Đối với xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 88S3 – 6279: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn xác minh chủ sở hữu là Vũ Tiến Hùng, anh Hùng đã bán cho anh Nguyễn Văn T (chồng H) ngày 12/01/2021, anh T không biết H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Đồng thời tại Phiếu tra cứu thông tin thể hiện xe máy này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 28/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh T là phù hợp.

- Đối với xe máy Yamaha Novo màu nâu - bạc, BKS: 29Z1 – 051.70: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn xác minh chủ sở hữu xe là anh Vũ Văn Toán. Ngày 18/8/2018, anh Toán bán chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn Toi và anh Toi bán lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn T (chồng bị can H) ngày 20/10/2020. Việc bị can H sử dụng chiếc xe máy đi trộm cắp tài sản, anh T không biết. Tại Phiếu tra cứu thông tin thể hiện xe máy này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy ngày 28/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh T.

- Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu Wahana màu xanh xác định là tài sản chung chị H và anh T, anh T không biết H sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản nên ngày 28/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho anh T.

- Đối với 03 (ba) điện thoại di động: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn xác minh là tài sản của H. Ngày 28/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 (ba) điện thoại trên cho bị can H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều x; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Thị H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 22 (hai mươi hai) năm tù theo Bản án số x/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của Bản án số x/2021/HSST ngày 25/6/2021 là ngày 11/11/2021.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị L, anh Nguyễn Đức H, anh Ngô Văn N, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng